TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỦ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1413/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 24/10/2018
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tùng Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Bé.

2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi (không tham gia phiên tòa.)

Ngày 24 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 276/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 243/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Họa M, sinh năm: 1991; địa chỉ: Số 25/14 đường số K, ấp C, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Công D, sinh năm: 1981; địa chỉ: Số 25A đường số H, ấp V, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai ngày 24/01/2018 nguyên đơn chị Lê Thị Họa M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Công D tự nguyện kết hôn năm 2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân hòa thuận, hạnh phúc nhưng về sau càng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Anh D và chị M sống ly thân từ

năm 2012 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị M yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về nuôi con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Huyền A, sinh ngày 31/8/2011. Chị M yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho anh D thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự để trình bày ý kiến, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 23/4/2018, 23/5/2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 10/10/2018 và ngày 24/10/2018 nhưng anh D đều vắng mặt.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lê Thị Hòa M vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu về hôn nhân và con chung, tài sản chung, nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 04, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/01/2011 thì quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Họa M và anh Nguyễn Công D là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị M nộp đơn xin ly hôn, do anh D cư trú tại huyện C, nên Tòa án nhân dân huyện Củ Chi thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời trình bày của chị M có trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay thì mâu thuẫn giữa chị M và anh D phát sinh do bất đồng quan điểm sống. Việc anh D đã nhận được thông báo thụ lý vụ án nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của chị M, cũng như không tham gia phiên hòa giải và vắng mặt tại các phiên tòa xét xử lần 1 và lần 2 cho thấy anh D cũng không còn quan tâm đến tình trạng hôn nhân của mình; xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh D đã thật sự trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy yêu cầu ly hôn của chị M là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Chị M khai có 01 con chung là Nguyễn Huyền A, sinh ngày 31/8/2011, hiện do chị trực tiếp nuôi dưỡng; xét nguyện vọng của chị M được tiếp tục nuôi con là phù hợp với nguyện vọng của trẻ nên Hội đồng xét

xử chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của chị M về việc không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị M khai hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị M khai không có.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà M là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 và Điều 150 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 150, Điều 217, Điều 218, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, các điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Họa M được ly hôn với anh Nguyễn Công D.

1.2. Về nuôi con chung: Giao trẻ Nguyễn Huyền A, sinh ngày 31/8/2011 cho chị Lê Thị Họa M trực tiếp nuôi dưỡng; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh D do chị M không yêu cầu.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

1.3. Về tài sản chung: Chị M khai hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Chị M khai không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Họa M chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2016/0008378 ngày 02/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi; chị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bà Mi, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ đối với ông Danh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Vũ Tùng Lâm